

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 2642/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2023

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nở,
Ông Nguyễn Thành Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5922/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lữ Thị Kim L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 68/7A1 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: USA.

(Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn bà Lữ Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 08/02/2014, vào Sổ đăng ký kết hôn số 323, quyển số 02, ngày 10/02/2014 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2015, ông Nguyễn T trở về Hoa Kỳ sinh sống, từ đó đến nay mặc dù bà đã tìm nhiều cách để duy trì mối quan hệ vợ chồng nhưng ông Nguyễn T không còn quan tâm, cũng như không còn liên lạc với bà. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn T.

Về con chung, về tài sản chung, và về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn T hiện đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước

ngoài đề tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu cung cấp lời khai của ông Nguyễn T về việc bà Lữ Thị Kim L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn T, nhưng ông Nguyễn T không cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Lữ Thị Kim L có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt thông báo về thời gian mở phiên tòa đối với ông Nguyễn T nhưng ông Nguyễn T vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Bà Lữ Thị Kim L và ông Nguyễn T từ lâu đã không còn chung sống, cho thấy quan hệ vợ chồng giữa bà Lữ Thị Kim L và ông Nguyễn T hiện nay không tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lữ Thị Kim L. Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung bà Lữ Thị Kim L khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 08/6/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nhận được đơn khởi kiện của bà Lữ Thị Kim L đang cư trú tại Việt Nam yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn T hiện đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tố tụng:

Nguyên đơn là bà Lữ Thị Kim L có văn bản đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Ngày 22/9/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 680/UTTPDS-TA30 về việc tương trợ tư pháp gửi đến Bộ Tư pháp để ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ tiến hành việc tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với ông Nguyễn T đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Ngày 01/02/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công hàm số 3541/CH-BTP ngày 06/12/2022 của Bộ Tư pháp cho biết đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp nêu trên đến cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Ngày 07/11/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 2754/BTP-PLQT ngày 16/10/2023 về kết quả ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp cho biết Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 20/01/2023 bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng ông Nguyen T.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Lữ Thị Kim L và ông Nguyen T có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thu thập, có cơ sở để xác định rằng mục đích hôn nhân giữa bà Lữ Thị Kim L và ông Nguyen T đã không đạt được. Về phía ông Nguyen T, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài hợp lệ để tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Nguyen T, nhưng ông Nguyen T không có văn bản trả lời hay đơn đề nghị xét xử vắng mặt, điều này chứng tỏ ông Nguyen T không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Do đó, việc bà Lữ Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết cho bà Lữ Thị Kim L được ly hôn đối với ông Nguyen T là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung, về tài sản chung, và về nợ chung: Bà Lữ Thị Kim L xác nhận không có, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lữ Thị Kim L là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Lữ Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lữ Thị Kim L như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lữ Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyen T. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lữ Thị Kim L và ông Nguyen T chấm dứt, Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 08/02/2014, vào Sổ đăng ký kết hôn số 323, quyển số 02, ngày 10/02/2014 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Bà Lữ Thị Kim L xác nhận không có, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Bà Lữ Thị Kim L xác nhận không có, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Bà Lữ Thị Kim L xác nhận không có, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Lữ Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Lữ Thị Kim L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002552 ngày 30/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lữ Thị Kim L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo bản án:

Bà Lữ Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Lữ Thị Kim L là 15 ngày, kể từ ngày bà Lữ Thị Kim L được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn T không có mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Hạnh